TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐĂK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2017/HC-ST
Ngày: 28-9-2017
V/v yêu cầu hủy quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐĂK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Tài Sử
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Hà
Bà Phan Thị Năm

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Thu Hà - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Hương Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2017/TLST-HC ngày 22 tháng 5 năm 2017 về khiếu kiện yêu cầu hủy quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2017/QĐXXST-HC ngày 05 tháng 9 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 214/2017/QĐST-HC ngày 20/9/2017 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Đình A

Địa chỉ: Thôn 2, xã H, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

2. Người bị kiện: Chủ tịch UBND huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Nam T, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện Đ – Giấy ủy quyền ngày 31/5/2017.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- UBND xã H, huyện Đ.

Người đại diện theo ủy quyền: ông A, công chức Địa chính, Nông nghiệp & Xây dựng xã H, huyện Đăk GLong – Giấy ủy quyền ngày 07/8/2017.

Địa chỉ: Tổ 2, phường N, thị xã G, tỉnh Đăk Nông.

- Bà P.

Địa chỉ: Thôn 2, xã H, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của người khởi kiện ông Nguyễn Đình A:

Năm 1997 ông từ Hưng Yên đến thôn 2, xã H, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông để xây dựng kinh tế. Năm 2002, gia đình ông nhận chuyển nhượng một thửa đất diện tích 3,5ha của người đồng bào tại chỗ với giá 2.500.000 đồng và 100kg gạo, hợp đồng viết tay (*đã bị cháy khi nhà cháy*). Từ năm 2002 đến 2010 gia đình ông trồng mì trên đất, không có tranh chấp với ai. Các hộ sử dụng đất giáp ranh đều đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, riêng nhà ông kinh tế còn khó khăn nên chưa làm thủ tục cấp giấy chứng nhận.

Quá trình canh tác thì bị Ủy ban nhân dân (UBND) xã H và Công an xã H ngăn cản với lý do UBND xã H căn cứ Công văn số 90/UBND ngày 03/4/2008 của UBND huyện Đ về chủ trương giao đất, giao rừng cho nhóm hộ gia đình và cộng đồng thôn, bon để giao toàn bộ đất rẫy của gia đình ông cho Công an xã H quản lý, sử dụng.

Năm 2016 gia đình ông có xây dựng một căn nhà diện tích khoảng 40m^2 và trồng 3.300 cây gòn; 3.300 cây cà phê.

Ngày 11/11/2016 UBND xã H lập biên bản vi phạm hành chính đối với gia đình ông vì cho rằng có hành vi lấn chiếm đất.

Ngày 13/4/2017 Chủ tịch UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 752/QĐ-KPHQ buộc gia đình ông khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm, buộc trả lại đất đã chiếm cho UBND xã H quản lý.

Ông nhận thấy Quyết định của Chủ tịch UBND huyện Đ ban hành không đúng trình tự thủ tục, nội dung không rõ ràng, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông. Vì vậy ông khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định số 752/QĐ-KPHQ về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND huyện Đ.

Lời trình bày của ông Trần Nam T - người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch UBND huyện Đ:

Ngày 23/6/2011 ông Đoàn Nhị Hà, Phó Công an xã đại diện cho Ban Công an xã H, huyện Đ có đơn xin giao rừng gửi UBND huyện Đ và UBND xã H, huyện Đ (diện tích 5,2ha) tại lô 8, lô 10 khoảnh 2 tiểu khu 1716 thuộc lâm phần do UBND xã H quản lý.

Đối chiếu với Quyết định 702/QĐ-UBND ngày 04/6/2007 của UBND tỉnh Đăk Nông về phê duyệt quy hoạch rừng thì diện tích đất trên thuộc rừng sản xuất.

Ngày 25/6/2011 UBND xã H có Biên bản bàn giao thực địa về việc giao rừng cho Ban Công an xã H.

Ngày 04/10/2016 UBND xã H có Biên bản làm việc với ông Nguyễn Đình A về việc lấn chiếm đất trái phép đã giao cho Ban Công an xã H quản lý, bảo vệ.

Ngày 11/11/2016 UBND xã H lập Biên bản xử phạt vi phạm hành chính số 04/BB-VPHC đối với ông Nguyễn Đình A về hành vi lấn chiếm đất.

Ngày 13/4/2017 Chủ tịch UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 752/QĐ-KPHQ về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, căn cứ vào Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Biên bản xử phạt vi phạm hành chính số 04/BB-VPHC do UBND xã H lập ngày 11/11/2016 và Báo cáo số 88/BC-UBND ngày 11/11/2016 của UBND xã H.

Việc không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là do hết thời hạn xử phạt theo điểm c khoản 1 Điều 65 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

Quan điểm của người bị kiện: đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bà P có cùng ý kiến, quan điểm như ông Nguyễn Đình A.

UBND xã H xác định diện tích đất rừng hộ ông Nguyễn Đình A lấn chiếm, năm 2010 rừng đã bị chặt phá, đốt trắng nên UBND xã giao đất cho Ban Công xã quản lý trồng và phát triển rừng theo chính sách chung của tỉnh. Hộ ông Nguyễn Đình A sinh sống có hộ khẩu ở vị trí khác, ông A mới dựng nhà, trồng cây, lấn chiếm đất tháng 10/2016; UBND xã có cùng yêu cầu như UBND huyện.

Tại phiên Tòa người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Người bị kiện xác định việc xử lý hộ ông A lấn chiếm đất rừng, thu hồi đất để trồng và phát triển rừng là đúng nên đề nghị Tòa án không chấp nhận đơn khởi kiện của ông A.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông phát biểu quan điểm: đương sự, Thẩm phán, Thư ký tuân thủ đúng quy định của Luật Tố tụng Hành chính. Về nội dung: Sau khi nêu nội dung, phân tích vụ án, đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện, hủy Quyết định số 752/QĐ-KPHQ ngày 13/4/2017 của Chủ tịch UBND huyện Đ để ban hành quyết định mới cho đúng pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thời hiệu khởi kiện: Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 752/QĐ-KPHQ về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do Chủ tịch UBND huyện Đ ban hành ngày 13/4/2017; ông Nguyễn Đình A nộp đơn khởi kiện ngày 03/5/2017, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng Hành chính, thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

[2] Về thẩm quyền: Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng Hành chính.

[3] Về nội dung vụ án:

Ngày 07/11/2002 UBND tỉnh Đăk Lăk ban hành Quyết định số 2934/QĐ-UBND thu hồi 3.849,7 ha đất của Lâm trường H giao cho UBND huyện Đăk Nông, tỉnh Đăk Lăk quản lý, trong đó có tiểu khu 1716. Sau khi chia tách tỉnh, ngày 29/9/2008 UBND tỉnh Đăk Nông ban hành Quyết định số 1373/QĐ-UBND thu hồi 6.297,68 ha đất của Công ty lâm Nghiệp G giao cho UBND huyện Đ quản lý.

Quá trình quản lý rừng, đất rừng chính quyền địa phương gặp nhiều khó khăn nên bị mất rừng, mất đất diện tích lớn. Chủ trương xử lý, thu hồi đất rừng bị lấn chiếm là đúng.

Xét Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 752/QĐ-KPHQ ngày 13/4/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ thì thấy: cùng một hành vi vi phạm hành chính UBND xã H lập biên bản ngày 11/11/2016 nhưng ngày 13/4/2017 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành 02 Quyết định số 752/QĐ-KPHQ có nội dung khác nhau là không đúng; Cụ thể Quyết định số 752/QĐ-KPHQ ông Nguyễn Đình A cung cấp cho Tòa án ghi: "*đã có hành vi vi phạm hành chính chiếm đất rừng sản xuất ... Hành vi trên được quy định tại khoản 2 Điều 10 của Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai"* (BL 13). Quyết định số 752/QĐ-KPHQ ngày 13/4/2017 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ cung cấp cho Tòa án ghi*: "...Hành vi chiếm đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất. Hành vi trên được quy định tại khoản 1 Điều 10 của Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai"* (BL 76).

Về trình tự thủ tục ban hành, căn cứ pháp lý ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 752/QĐ-KPHQ ngày 13/4/2017:

Khoản 1 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 quy định: "*thời hiệu xử lý vi phạm hành chính là một năm...*"

Ngày 11/11/2016 UBND xã H lập Biên bản vi phạm hành chính số 04/BB-VPHC tại khoảnh 2, tiểu khu 1716 thuộc thôn 2 xã H, huyện Đ đối với hành vi chiếm đất rừng của ông Nguyễn Đình Anh. Ngày 13/4/2017 Chủ tịch UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 752/QĐ-KPHQ áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, trong đó lý do không ra quyết định xử phạt: Hết thời hạn xử phạt vi phạm hành chính quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 65 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Khoản 1 Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính quy định: không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong những trường hợp sau đây: c) *Hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 6 hoặc hết thời hạn ra quyết định xử phạt theo quy định tại khoản 3 Điều 63 hoặc khoản 1 Điều 66 của luật này.*

Ngày 11/11/2016 lập biên bản vi phạm hành chính, ngày 13/4/2017 ban hành quyết định. Đối chiếu khoản 1 Điều 6 thì không thuộc trường hợp hết thời hiệu; Đối chiếu Điều 66 thuộc trường hợp *"hết thời hạn ra quyết định xử phạt*" nhưng Quyết

định 752/QĐ-UBND ngày 13/4/2017 xác định hết thời hạn xử phạt là không đúng.

Điều 60 của Luật Xử phạt vi phạm hành chính quy định: "*Phải xác định giá trị tang vật vi phạm hành chính để làm căn cứ xác định khung tiền phạt, thẩm quyền xử phạt";* Theo Biên bản vi phạm hành chính số 04/BB-VPHC ngày 11/11/2016 của UBND xã H lập thì tang vật vi phạm 33.880m^2 đất nhưng trước khi ban hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, Chủ tịch UBND huyện Đ không xác định giá trị của tang vật vi phạm là vi phạm Điều 60 Luật xử phạt vi phạm hành chính.

Về nội dung Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 752/QĐ-KPHQ ngày 13/4/2017 và căn cứ thực tiễn ban hành:

Quyết định số 752/QĐ-KPHQ ngày 13/4/2017 của Chủ tịch UBND huyện Đ tuyên buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm nhưng không nói rõ tình trạng của đất trước khi vi phạm như thế nào, được thể hiện trong văn bản, biên bản nào. Quyết định buộc trả lại đất lấn chiếm cho UBND xã H quản lý nhưng không nêu diện tích, tứ cận của đất buộc phải trả lại làm căn cứ thi hành.

Xét đề nghị về nội dung giải quyết vụ án của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông là phù hợp nên hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định nêu trên, đối chiếu với quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính; Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận nội dung đơn khởi kiện của ông Nguyễn Đình A.

[4] Về án phí: căn cứ Điều 348 của Luật tố tụng Hành chính; Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và danh mục án phí kèm theo, ông Nguyễn Đình A không phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm. Chủ tịch UBND huyện Đ phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 193 Luật Tố tụng hành chính,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình A.

Hủy Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 752/QĐ-KPHQ ngày 13/4/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ.

Về án phí: Căn cứ Điều 348 của Luật tố tụng Hành chính; căn cứ khoản 2 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đăk Nông.

Ông Nguyễn Đình A không phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm, được hoàn trả 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004341

ngày 19/5/2017 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đăk Nông.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- Cục THA DS tỉnh Đăk Nông;
- UBND tỉnh Đăk Nông;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA

Nguyễn Tài Sử